

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:1421 /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục báo cáo định kỳ trong lĩnh vực thuế
thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 06 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 07 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định chế độ báo cáo của cơ quan hành chính Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 16/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 03 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 03 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng tem điện tử rượu và tem điện tử thuốc lá;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế và Chánh Văn phòng Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này một (01) chế độ báo cáo mới ban hành, bốn (04) chế độ báo cáo thay thế; ba (03) chế độ báo cáo bãi bỏ trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 1898/QĐ-BTC ngày 25/9/2021 của Bộ Tài chính về công bố danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

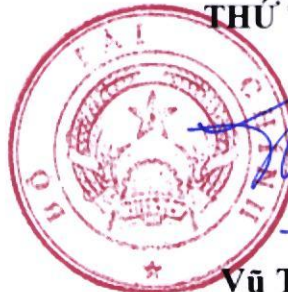
Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị thuộc Bộ và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ (đề th/h);
- Công thông tin điện tử BTC;
- Lưu: VT, TCT (VT, CCHC, 06b).

10

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Thị Mai

Phụ lục
DANH MỤC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TRONG LĨNH VỰC THUẾ THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ TÀI CHÍNH
(Kèm theo Quyết định số: *1421* /QĐ-BTC ngày *15* tháng *7* năm 2022
của Bộ Tài chính)

Phần I
DANH MỤC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ

1. Báo cáo định kỳ mới ban hành:

| STT | Tên Báo cáo | Văn bản QPPL quy định chế độ báo cáo |
|--|--|---|
| (1) | (2) | (3) |
| BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN GỬI CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC | | |
| Lĩnh vực thuế | | |
| 1 | Báo cáo tình hình sử dụng biên lai thu phí, lệ phí (Đối với biên lai điện tử) | Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ |

2. Báo cáo định kỳ thay thế:

| STT | Tên Báo cáo định kỳ được thay thế | Báo cáo định kỳ thay thế | Văn bản QPPL quy định nội dung thay thế chế độ báo cáo |
|--|--|---|--|
| (1) | (2) | (3) | (4) |
| BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN GỬI CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC | | | |
| Lĩnh vực thuế | | | |
| 1 | Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn | Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn | Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ |
| 2 | Báo cáo tình hình sử dụng biên lai thu phí, lệ phí | Báo cáo tình hình sử dụng biên lai thu phí, lệ phí (Đối với biên lai giấy) | Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ |
| 3 | Báo cáo tình hình sử dụng tem rượu sản xuất trong nước | Bảng tổng hợp dữ liệu tem điện tử gửi cơ quan thuế | Thông tư số 23/2021/TT-BTC ngày 30/3/2021 của Bộ Tài chính |
| 4 | Báo cáo về việc truyền hóa đơn điện tử | Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử gửi cơ quan thuế | Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ |

3. Báo cáo định kỳ bãi bỏ:

| STT | Tên Báo cáo | Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ chế độ báo cáo |
|--|--|--|
| (1) | (2) | (3) |
| BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN GỬI CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC | | |
| Lĩnh vực thuế | | |
| 1 | Báo cáo nhận in/cung cấp phần mềm tự hin hóa đơn | Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ |
| 2 | Báo cáo nhận in/cung cấp phần mềm tự in biên lai/cung cấp giải pháp biên lai điện tử | Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Thông tư số 78/2021/TT-BT ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính |
| 3 | Bảng kê thanh toán biên lai (Mẫu CTT 25/AC) | Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Thông tư số 78/2021/TT-BT ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính |

*** Ghi chú:**

- Các Báo cáo định kỳ số 1,2,3,4 mục 2 phần I- Phụ lục 01 lần lượt thay thế các Báo cáo định kỳ số 1,2, 3,5 Phụ lục 02 Danh mục chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực thuế do Tổng cục Thuế chủ trì xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 1898/QĐ-BTC ngày 25/9/2019 của Bộ Tài chính,

- Các Báo cáo số 1,2, 3 bị bãi bỏ tại mục 3 phần I- phụ lục 01, là các Báo cáo số 4,6,8 Phụ lục 02 Danh mục chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực thuế do Tổng cục Thuế chủ trì xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 1898/QĐ-BTC ngày 25/9/2019 của Bộ Tài chính.

Phần II

CHI TIẾT NỘI DUNG CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TẠI PHẦN I.DANH MỤC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ

1. Báo cáo tình hình sử dụng biên lai thu phí, lệ phí (Đối với Biên lai điện tử)

1.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Tổ chức thu phí, lệ phí

1.2. Cơ quan nhận báo cáo: Cục Thuế/Chi cục Thuế (Nhận qua cổng Thông tin điện tử Tổng cục Thuế)

1.3. Tần suất thực hiện báo cáo: Theo quý

1.4. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

2. Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn

2.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Doanh nghiệp, Tổ chức kinh tế, Hộ, cá nhân kinh doanh.

2.2. Cơ quan nhận báo cáo: Cục Thuế/Chi cục Thuế (Nhận qua cổng Thông tin điện tử Tổng cục Thuế)

2.3. Tần suất thực hiện báo cáo: Theo quý

2.4. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

3. Báo cáo tình hình sử dụng biên lai thu phí, lệ phí (Đối với Biên lai giấy)

3.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Tổ chức thu phí, lệ phí

3.2. Cơ quan nhận báo cáo: Cục Thuế/Chi cục thuế (Nhận qua cổng Thông tin điện tử Tổng cục Thuế)

3.3. Tần suất thực hiện báo cáo: Theo quý

3.4. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

4. Bảng tổng hợp dữ liệu tem điện tử gửi cơ quan thuế

4.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá hoặc tổ chức, cá nhân sản xuất rượu để tiêu thụ trong nước.

4.2. Cơ quan nhận báo cáo: Cục Thuế/ Chi cục Thuế (Nhận qua cổng Thông tin điện tử Tổng cục Thuế)

4.3. Tần suất thực hiện báo cáo: Theo tháng

4.4. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Thông tư số 23/2021/TT-BTC ngày 30/3/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng tem điện tử rượu và tem điện tử thuốc lá.

5. Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử gửi cơ quan Thuế

5.1. Đối tượng thực hiện báo cáo: Người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực: Bru chính viễn thông, bảo hiểm, tài chính ngân hàng, vận tải hàng không, chứng khoán; điện, nước sạch nếu có thông tin về mã khách hàng hoặc mã số thuế của khách hàng; xăng dầu thuộc đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan Thuế.

5.2. Cơ quan nhận báo cáo: Cục Thuế/Chi cục Thuế (Nhận qua cổng Thông tin điện tử Tổng cục Thuế)

5.3. Tần suất thực hiện báo cáo: Theo tháng hoặc quý. Riêng đối với trường hợp bán xăng dầu cho khách hàng thì thực hiện theo ngày.

5.4. Văn bản quy định chế độ báo cáo: Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.